

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 21/3/2023
“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ-TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Thành và Ông Nguyễn Văn Hữu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trang Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tâm, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 07 giờ 45 phút, ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2023 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Xuân H**, sinh năm: 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Hòa 1, xã Tân Lâm H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Tân Hòa 1, xã Tân Lâm H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Anh H có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Xuân H và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Yên (nay là thị trấn Đức Thọ), huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

vào ngày 09/12/2013, sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng gia đình bên nội ở thôn Tân Hòa, (xã Thạch H) nay là xã Tân Lâm H, huyện Thạch Hà. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên bia rượu, lại có hành vi bạo hành gia đình đánh đập chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Đến năm 2019 thì chị H đi về nhà mẹ đẻ ở tổ dân phố Đại Nghĩa, thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chị nhận thấy đời sống hôn nhân không còn duy trì trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn anh Phạm Văn H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh H thống nhất như chị H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình bên nội ở thôn Tân Hòa, (xã Thạch H), nay là xã Tân Lâm H, huyện Thạch Hà. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2019 thì dịch bệnh covid xảy ra nên chị H xin đi về nhà mẹ đẻ ở thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ sinh sống. Kể từ ngày chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống thì vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh H nhận thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau nên anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh H thống nhất như chị H trình bày vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa pH nơi anh Phạm Văn H cư trú thì được chị Nguyễn Thị Trang cán bộ tư pháp phụ trách địa bàn cho biết: Vợ chồng anh H và chị H sau khi kết hôn thì về chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thiếu sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau. Hiện nay vợ chồng anh H và chị không còn chung sống với nhau, chị H đã bỏ về quê ngoại đã hơn 02 năm nay và không thấy chị quay trở về chung sống với anh H nữa. Theo quan điểm của chúng tôi thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng đã trầm trọng, khó có thể hàn gắn được đề nghị Tòa án giải quyết để các bên ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Thị Xuân H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn H phiên tòa lần thứ nhất anh vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa hôm nay anh đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, H đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm H đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Phạm Thị Xuân H đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa vào ngày 15/3/2023 nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm quy định tại Điều 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung vụ án đề nghị H đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Phạm Thị Xuân H và anh Phạm Văn H. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên miễn xét. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị H đồng xét xử buộc chị Phạm Thị Xuân H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng số tiền này được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009953, ngày 07/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị Phạm Thị Xuân H khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn H, anh H có địa chỉ cư trú tại Thôn Tân Hòa 1, xã Tân Lâm H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 15/3/2023, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn anh Phạm Văn H vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, H đồng xét xử hoãn phiên tòa. Phiên tòa ngày 21/3/2023 bị đơn anh Phạm Văn H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy H đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Xuân H và anh Phạm Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đức Yên (nay là thị trấn Đức Thọ), huyện Đức

Thọ, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị H và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị H trình bày thì do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, anh H thường xuyên uống rượu và có hành vi bạo hành đánh đập chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa cách. Vì thế nên đầu năm 2019 chị H đã đi về nhà mẹ đẻ tổ dân phố Đại Nghĩa, thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh H mặc dù không đồng ý ly hôn với chị H nhưng kể ngày chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống đã gần 03 năm nhưng anh H không hề có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó, đủ căn cứ giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung nên miễn xét.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Xuân H.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị Xuân H được ly hôn với anh Phạm Văn H.

[2]. *Về án phí*: Buộc chị Phạm Thị Xuân H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị H được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009953, ngày 07/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Phạm Văn H không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[3]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Nguyên đơn chị Phạm Thị Xuân H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh (Để xóa đăng ký);
- Các Đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố công TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

**T/M. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn